

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS-PT
Ngày 23 - 01 - 2018
V/v tranh chấp vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 79/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 170, Hồ Thị H, khu phố 5, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn R, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964 (có mặt).

3. Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp G, xã H, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Chị Phạm Thị Cẩm T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Lê Thanh D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn Q trình bày: Từ ngày 22/4/2012 đến ngày 10/3/2015, ông Lê Thanh D có gửi cho gia đình ông Phạm Văn R vay tổng số tiền 176.000.000 đồng. Gửi tiền thông qua dịch vụ bưu chính và chuyển khoản qua ngân hàng. Tiền gửi thành nhiều lần, có lần gửi cho ông Phạm Văn R, có lần gửi

cho chị Phạm Thị Cẩm T (con gái ông R). Thỏa thuận 03 tháng đóng lãi một lần, lãi suất 10%/3 tháng. Ngày 04/5/2015, gia đình ông R gửi qua dịch vụ bưu chính cho ông D số tiền lãi 1.800.000 đồng. Từ đó về sau gia đình ông R không có đóng lãi cho ông D cho đến nay. Nay ông D yêu cầu ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả số tiền nợ gốc 176.000.000 đồng và tiền lãi mỗi tháng là 1,25% (tương ứng 2.200.000 đồng) tính từ ngày 28/7/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T thống nhất trình bày: Ông Phạm Văn R và bà Trần Thị H là vợ chồng. Chị Phạm Thị Cẩm T là con gái ông R và bà H. Trước đây, do ông Lê Thanh D có quen biết với Phạm Thị Cẩm T, thấy gia đình khó khăn về kinh tế nên ông D gửi tiền cho Cẩm T tiêu xài. Ông D gửi tiền qua dịch vụ bưu chính, có lần gửi cho ông R, có lần gửi cho Cẩm T. Ông D có gửi tiền về cho Cẩm T nhiều lần, nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền, thời gian nào. Trong số tiền gửi về chỉ có một lần là 20.000.000 đồng, còn lại là từ 300.000 đồng đến khoảng 1.000.000 đồng. Ông D tự nguyện gửi tiền về cho, gia đình không có vay tiền của ông D. Do đó, không đồng ý trả theo yêu cầu của ông D.

Vào thời gian nào không nhớ rõ, ông D gọi điện cho bà H, xin bà H một số tiền để đóng lãi ngân hàng. Do ông D có cho tiền Cẩm T tiêu xài, thấy ông D gặp khó khăn nên bà H gửi cho ông D số tiền 1.800.000 đồng. Đây là tiền gửi cho ông D, không phải đóng lãi vì không có vay tiền của ông D. Đối với số tiền này ông R, bà H, chị T không yêu cầu nhận lại.

Từ nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121; Điều 123 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh D đòi ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả số tiền 44.600.000 đồng.

Buộc ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả cho ông Lê Thanh D số tiền 44.600.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh D đòi ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả số tiền nợ gốc 131.400.000 đồng và trả số tiền lãi 54.193.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, chị Phạm Thị Cẩm T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh D buộc chị T, ông R, bà H trả cho ông D số tiền 44.600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm Tiên, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh D đòi chị Phạm Thị Cẩm T, ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H trả cho ông D số tiền 44.600.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo ông Lê Thanh D xác định ông và chị Phạm Thị Cẩm T hai người quen biết nhau nên ông D đã nhiều lần gửi tiền cho chị T và ông Phạm Văn R (ông R là cha ruột của chị T) thông qua dịch vụ bưu chính và chuyển khoản qua ngân hàng gồm có 26 chứng từ, trong đó 02 giấy nộp tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương VN, chi nhánh LK số tiền 16.000.000 đồng và 24 biên nhận gửi tại Bưu điện thị xã LK số tiền 160.000.000 đồng.

[3] Qua xác minh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương VN, chi nhánh LK xác nhận giấy nộp tiền của ông Lê Thanh D vào tài khoản của chị Phạm Thị Cẩm T ngày 05/02/2015 số tiền nộp là 1.000.000 đồng. Bưu điện tỉnh ĐN xác nhận ngày 28/3/2014 ông D có gửi cho ông R số tiền 2.500.000 đồng. Bưu điện thị xã LK, tỉnh ĐN xác nhận ông D có gửi cho ông R và chị T 23 lần với tổng số tiền là 41.100.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ ông D gửi cho ông R và chị T tổng số tiền là 44.600.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T thừa nhận có nhận tiền của ông D gửi nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản hoặc gửi qua bưu điện, không nhớ từng lần ông D gửi số tiền bao nhiêu nhưng tổng cộng chị và cha chị là ông R đã nhận của ông D số tiền 44.600.000 đồng. Tuy nhiên, chị T xác định ông D gửi tiền cho chị và cha chị là do thấy gia đình chị khó khăn nên đã tự nguyện cho chị số tiền này, chứ chị và cha mẹ chị không có vay mượn tiền của ông D. Ông D không thừa

nhận, chị T phải có nghĩa vụ chứng minh, nhưng quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông D buộc ông R, bà H, chị T cùng có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 44.600.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm, chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121; Điều 123 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh D đòi ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả số tiền 44.600.000 đồng.

Buộc ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả cho ông Lê Thanh D số tiền 44.600.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh D đòi ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T trả số tiền nợ gốc 131.400.000 đồng và trả số tiền lãi 54.193.000 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Lê Thanh D chịu 9.279.650 đồng. Ông Lê Thanh D đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002177 ngày 01 tháng 11 năm 2016 và số tiền 375.000 đồng theo biên lai thu số 0007181 ngày 15 tháng 12 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, ông Lê Thanh D phải nộp tiếp số tiền 4.904.650 đồng.

+ Ông Phạm Văn R, bà Trần Thị H, chị Phạm Thị Cẩm T chịu chung số tiền 2.230.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Cẩm T chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007658 ngày 12/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố BL;
- CCTHADS thành phố BL;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lệ Kiều